

TIẾP ĐÀ TĂNG TRƯỞNG

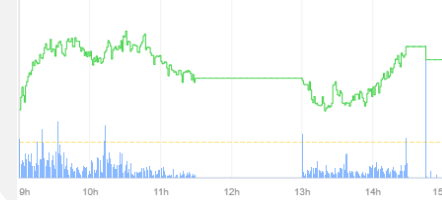
VN-Index

ID	4,93	0,39%	1.269,61
YTD	2,83	-0,2%	
GTGD (tỷ đồng)			13.316
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)			(365,5)
Vốn hóa (Tỷ đồng)			5.307.455



HNX-Index

ID	1,37	0,60%	227,98
YTD	0,55	0,24%	
GTGD (tỷ đồng)			821,35
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)			(13,76)
Vốn hóa (Tỷ đồng)			361.517



Upcom-Index

ID	0,59	0,61%	95,90
YTD	0,84	0,88%	
GTGD (tỷ đồng)			737,14
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)			(29,21)
Vốn hóa (Tỷ đồng)			1.577.143



6

270

66

187

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 4,93 điểm (+0,39%) lên mức 1.269,61 điểm; HNX-Index tăng 1,37 điểm (+0,60%) lên mức 227,98 điểm; Upcom tăng 0,59 điểm (+0,61%) lên mức 95,90 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 587,30 triệu cổ phiếu, tương đương 13.344 tỷ VND, giảm 11,15% so với phiên hôm trước và tăng 4,96% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 365 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu SSI, CTG, FRT... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu HPG, DIG, PDR...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch tích cực khi tiệm cận vùng 1.270 điểm, sắc xanh tiếp tục lan tỏa sang các nhóm ngành, đặc biệt là nhóm Bất động sản. Nhà đầu tư ngoại tiếp tục bán ròng và áp lực bán gia tăng khi chỉ số tiến về 1.270 điểm khiến tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng. Dự báo thị trường có thể gặp áp lực rung lắc bởi lực bán quanh ngưỡng kháng cự 1.270-1.275 trong phiên giao dịch tiếp theo. NĐT có thể tận dụng nhịp rung lắc để giải ngân từng phần đối với các mã thể hiện được động lực tăng ổn định và có KQKD 2024 tích cực.

Về kỹ thuật: Đà tăng chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.270 điểm. Chỉ báo MACD phát tín hiệu tăng giá cùng với thanh khoản ổn định vượt mốc MA20 ngày

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HPG	60,16	26.800	-0,19
DIG	45,92	18.900	6,78
PDR	42,83	19.750	3,67
LPB	37,26	35.900	2,28
TPB	25,31	16.600	0,30

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
SSI	67,41	20.050	-0,99
CTG	63,04	39.350	-0,13
FRT	61,36	197.800	-1,79
VRE	44,40	16.850	3,37
MWG	44,01	59.400	-0,34

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	58,89	Mua
MFI	59,39	Mua
MA10	1.254,16	Mua
MA20	1.249,37	Mua
MA50	1.253,66	Mua
MA100	1.259,04	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

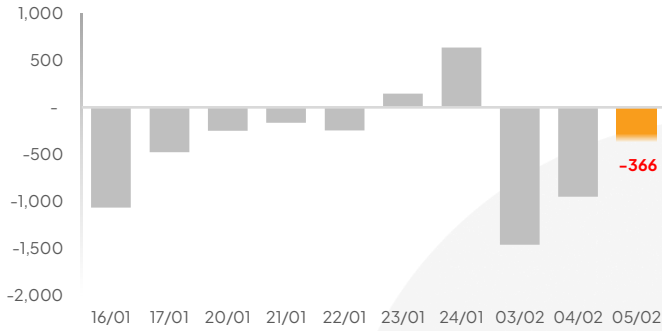
VN-Index tăng 4,93 điểm (+0,39%) lên mức 1.269,61 điểm; HNX-Index tăng 1,37 điểm (+0,60%) lên mức 227,98 điểm; Upcom tăng 0,59 điểm (+0,61%) lên mức 95,90 điểm.

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 587,30 triệu cổ phiếu, tương đương 13.344 tỷ VND, giảm 11,15% so với phiên hôm trước và tăng 4,96% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, LPB (+2,28%); VPB (+1,60%); VNM (+2,16%) là những mã có tác động tích cực nhất.

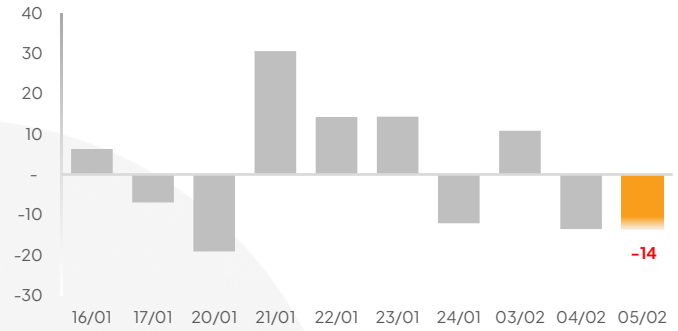
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại bán ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

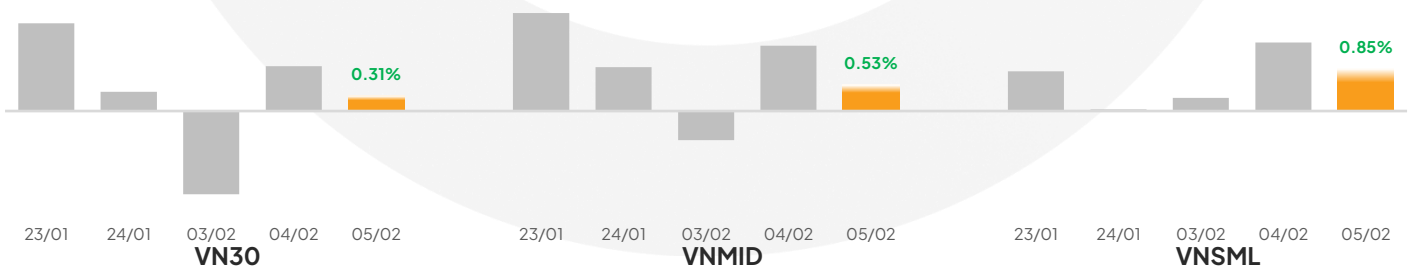


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 366 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu HPG, TPB, theo sau là cổ phiếu DIG, PDR, LPB, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu SSI, theo sau là cổ phiếu CTG, FRT, VRE, MWG, ...

Đà tích cực tiếp tục được duy trì đưa chỉ số VN-Index quay lại với mức điểm tương đương của đầu năm 2025 sau khi chốt phiên giao dịch tăng 4,93 điểm, đưa chỉ số tăng lên mức 1.269,61 điểm. Lực cầu tiếp tục được duy trì từ phiên hôm trước sớm chiếm ưu thế từ đầu phiên đưa thị trường duy trì ở sắc xanh tích cực trải đều trên phần lớn độ rộng thị trường. Điểm sáng là khối ngoại phần nào suy giảm lực bán ròng, nhờ vậy phần nào tạo tín hiệu tích cực cho dòng tiền tham gia, hỗ trợ chỉ số duy trì được đà tăng vào phiên chiều. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index thành công chinh phục vùng cản 1.265 - 1.270 điểm dù chịu áp lực khi vượt qua mốc 1.270 điểm dẫn đến sớm bị đưa về giao dịch quanh mức 1.265 - 1.270 điểm. Chỉ báo kỹ thuật MACD tiếp tục với tín hiệu tăng giá cùng với thanh khoản ổn định vượt mốc MA20 ngày. Chúng tôi kỳ vọng doanh nghiệp sẽ tiếp tục công bố thông tin về báo cáo tài chính Quý 4/2024 trong giai đoạn tới. Nhà đầu tư ưu tiên duy trì ở tỷ trọng vừa phải khi thị trường vẫn còn nhiều biến động trước khi xác định xu hướng khả năng chinh phục mốc 1.280 điểm.

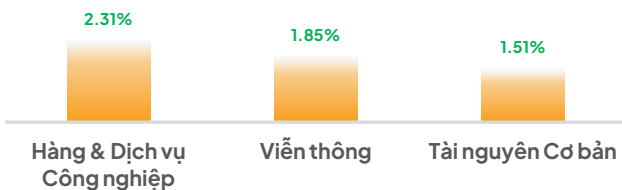
Nhóm cổ phiếu vốn hóa nhỏ của chỉ số VN-Index tiếp tục dẫn dắt đà tăng trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



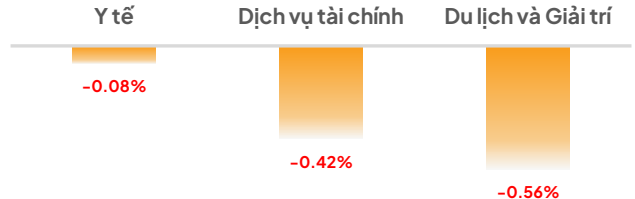
Ngành Tài nguyên Cơ bản tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Du lịch và Giải trí giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Hàng & Dịch vụ Công nghiệp là ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay dẫn dắt bởi cổ phiếu GEE (+0,18 điểm). Theo sau là Ngành Viễn thông và Ngành Tài nguyên Cơ bản nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng điểm dẫn dắt bởi cổ phiếu VCB (+0,80 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index. Ngành Hàng cá nhân & Gia dụng ghi nhận tang nhẹ do chịu áp lực của cổ phiếu MSN (-0,40 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số. Ở chiều ngược lại, Ngành Du lịch và Giải trí tiếp tục là ngành tiêu cực nhất chịu áp lực bởi cổ phiếu HVN (-0,13 điểm). Theo sau là Ngành Dịch vụ tài chính chịu áp lực bởi cổ phiếu SSI (-0,12 điểm). Ngành Y tế lọt vào top ít tích cực nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index.

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Bất chấp áp lực từ Tổng thống Trump và sự gia tăng giá dầu gần đây, nhóm OPEC+ cho biết họ sẽ không thay đổi kế hoạch hiện tại để bắt đầu dỡ bỏ dần việc cắt giảm từ tháng Tư tới.

Ủy ban Giám sát Chung cấp Bộ trưởng (JMMC) cho hay, nhóm OPEC+ đang xem xét chính sách và thị trường, đồng thời có khả năng đề xuất các hành động để các Bộ trưởng của nhóm thực hiện. JMMC, ủy ban quản lý diễn biến thị trường dầu mỏ và đề xuất các hành động cho các Bộ trưởng của nhóm OPEC+, đã không đưa ra khuyến nghị nào về mức sản lượng.

Tại cuộc họp cấp Bộ trưởng trước đó vào tháng 12, liên minh OPEC+ đã quyết định trì hoãn việc bắt đầu nới lỏng mức cắt giảm 2,2 triệu thùng/ngày đến tháng 4 năm 2025, từ tháng 1 năm 2025. Nhóm cũng kéo dài thời gian dỡ bỏ tất cả các khoản cắt giảm này vào năm sau - thời điểm dự kiến vào tháng 9 năm 2026. OPEC+ nhắc lại tầm quan trọng của việc tuân thủ cắt giảm và kịp thời bổ sung mức cắt giảm đối với những thành viên không tuân thủ hạn ngạch được giao.

Trước cuộc họp JMMC, thị trường dầu mỏ đã chứng kiến nhiều tuần hỗn loạn, trong đó giá dầu tăng vọt sau khi Chính quyền của Tổng thống Mỹ Joe Biden áp đặt các lệnh trừng phạt mạnh mẽ đối với hoạt động buôn bán dầu mỏ của Nga.

Giá giảm hai tuần sau đó sau khi chính quyền mới, đặc biệt là Tổng thống Donald Trump, kêu gọi OPEC giảm giá dầu. "Tôi cũng sẽ yêu cầu Ả Rập Xê-út và OPEC giảm giá dầu", Tổng thống Trump nói trong bài phát biểu tại Diễn đàn Kinh tế Thế giới, bốn ngày sau khi chính thức bước vào nhiệm kỳ Tổng thống thứ hai.

Ngày 3/2, thị trường tài chính toàn cầu phản ứng tiêu cực trong bối cảnh giá dầu tăng, sau khi Tổng thống Trump công bố mức thuế 25% đối với tất cả hàng nhập khẩu từ Mexico và Canada, ngoại trừ năng lượng của Canada có mức thuế là 10%. Trung Quốc cũng sẽ bị đánh thuế thêm 10% đối với tất cả hàng xuất khẩu sang Mỹ.

Ngoài ra, các nhà máy lọc dầu Mỹ đang tìm kiếm nguồn dầu thô thay thế từ Mỹ Latinh và Trung Đông để bù đắp cho việc dầu thô nhập khẩu từ Canada và Mexico trở nên đắt đỏ hơn sau khi Tổng thống Mỹ Donald Trump áp thuế, theo các nhà giao dịch. Các nhà chế biến dầu Mỹ có khả năng tìm đến các loại dầu nặng tương tự được khai thác tại Brazil và Guyana do khoảng cách tương đối gần, theo giới thương mại.

Thông tin Doanh nghiệp

MVN: Theo báo cáo tài chính tổng hợp quý IV/2024, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam (VIMC) ghi nhận doanh thu đạt 4.642 tỷ đồng, tăng 36% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó hoạt động khai thác cảng biển và dịch vụ hàng hải đạt 2.036 tỷ đồng, hoạt động vận tải biển đạt 1.120 tỷ đồng. Trong kỳ, doanh thu tài chính tăng 2,7 lần, đạt 413 tỷ đồng, chủ yếu nhờ khoản lãi tiền gửi và lãi chênh lệch tỉ giá. Chi phí tài chính ở mức 269 tỷ đồng. Khoản lãi trong công ty liên kết, liên doanh tăng 80%, đạt 90 tỷ đồng. Các chi phí bán hàng, quản lý doanh nghiệp có sự biến động không quá lớn. Đáng chú ý, khoản thu nhập khác của doanh nghiệp này giảm mạnh 70%, chỉ còn 91 tỷ đồng. Do đó, VIMC ghi nhận lãi ròng chỉ đạt hơn 385 tỷ đồng, giảm 11% so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung cả năm 2024, VIMC có doanh thu thuần đạt 17.000 tỷ đồng, tăng 32% so với cùng kỳ năm ngoái. Đây là mức doanh thu cao nhất là doanh nghiệp này từng có. Lợi nhuận trước thuế đạt 3.126 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 2.604 tỷ đồng, lần lượt tăng 47% và 53% so với cùng kỳ năm ngoái. Năm 2024, Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất là 13.450 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 2.730 tỷ đồng. Như vậy, doanh nghiệp đã hoàn thành vượt 26% mục tiêu doanh thu và 14,5% mục tiêu lợi nhuận năm. Tính tới 31/12/2024, tổng tài sản của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam đạt 30.386 tỷ đồng, tăng trên 2.800 tỷ đồng so với đầu năm, gần như chia đều cho tài sản ngắn hạn (13.273 tỷ đồng) và dài hạn (17.112 tỷ đồng). Doanh nghiệp này có trên 3.312 tỷ đồng là tiền và các khoản tương đương tiền. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 5.081 tỷ đồng. Tài sản cố định đạt trên 9.107 tỷ đồng.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	NT2	Theo dõi	20,2-20,6			23.500	19.400			
2	PLX	Theo dõi	39,0-39,8			44.000	37.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			3,1%
2	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			6,9%
3	BCM	Nắm giữ	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900			4,4%
4	HAG	Nắm giữ	11,8-12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			1,7%
5	TCB	Nắm giữ	23,5-23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			4,0%
6	VCG	Nắm giữ	17,5-17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			14,4%
7	ACB	Nắm giữ	24,6-25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			3,0%
8	NLG	Nắm giữ	31,8-32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			8,4%
9	VPB	Nắm giữ	18,8-19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			4,1%
10	VIB	Nắm giữ	19,2-19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			3,8%
11	HAX	Nắm giữ	16-16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			3,6%
12	GMD	Nắm giữ	61,0-62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			2,7%
13	ACV	Nắm giữ	120,0-123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000			1,8%
14	PVD	Nắm giữ	22,5-23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			2,4%
15	STB	Nắm giữ	35,5-36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			2,2%
16	BAF	Nắm giữ	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700			3,1%
17	IDC	Nắm giữ	53,8-54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			1,1%
18	LCG	Nắm giữ	10,2-10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			2,4%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
6	VNM	Cắt lỗ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500	31/12/24	63.800	-0,9%
7	VHC	Chốt lời	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400	03/01/25	71.900	2,0%
8	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
9	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
10	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
11	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
12	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
13	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
14	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
15	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
16	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
17	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
18	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
19	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
20	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Cong Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.